

PGS. TS. VÕ VĂN THẮNG  
(Chủ biên)

# VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRONG SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Sách chuyên khảo)



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

**PGS. TS. VÕ VĂN THẮNG (Chủ biên)**  
**ThS. HOÀNG XUÂN QUẢNG - ThS. NGUYỄN THANH HẢI**  
**TS. TRẦN VĂN ĐẠT - ThS. LÊ MINH TUẤN LÂM**

# **VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRONG SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI**

**NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP**  
**TP. Hồ Chí Minh - 2014**



## SẢN PHẨM KHOA HỌC CHUẨN QUỐC TẾ CỦA CÁC ĐẠI HỌC KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Lê Văn Út<sup>1</sup>, Trần Tiến Quang<sup>2</sup>, Nguyễn Thị Mai Hương<sup>2</sup>

<sup>1</sup>TS. Trường Đại học Tôn Đức Thắng

<sup>2</sup>ThS. Trường Đại học Tôn Đức Thắng

### ABSTRACT

*This article investigates research competence of universities in the Mekong Delta. This competence is defined by prestigious world university rankings including Academic Ranking of World Universities (ARWU), Times Higher Education World University Rankings (THE) and QS World University Rankings (QS). It is found that publications in ISI journals and international patents (especially US ones) play a key role in the evaluation of these university rankings. Since the international patent records of Vietnam are still limited, publications in ISI journals are the main investigation in this paper. This paper shows that Can Tho University (CTU) is the best in the region, that Tan Tao University, although very young, equivalent to that of CTU, and the records of all universities in this region are equal to 4% of the total number of the whole country in the same period of time. This article proposes a new index, PUA-index, to investigate research track records of different universities.*

**Title:** *An investigation of research outcomes of universities in the Mekong delta*

**Keywords:** *PUA-index, Mekong Delta, ISI journals*

### TÓM TẮT

*Bài báo nghiên cứu năng lực khoa học chuẩn quốc tế của các đại học thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Năng lực khoa học trong bài báo được định nghĩa theo các tiêu chí đánh giá nghiên cứu khoa học của các tổ chức xếp hạng đại học thế giới uy tín nhất hiện nay là Academic Ranking of World Universities (ARWU), Times Higher Education World University Rankings (THE) và QS World University Rankings (QS); sản phẩm khoa học được dùng để đánh giá là các bài báo khoa học trên các tạp chí Institute for Science Information (ISI) và các bằng sáng chế Mỹ (US patents) đối với những nghiên cứu ứng dụng. Tuy nhiên, do số bằng sáng chế Mỹ của Việt Nam còn rất khiêm tốn nên bài báo chọn các bài báo khoa học trên các tạp chí ISI làm tiêu chí đánh giá; đương nhiên, chỉ số khách quan này không làm thay đổi kết quả đánh giá vì tiêu chí này chiếm tỷ trọng lớn trong các tiêu chí đánh giá của các tổ chức xếp hạng đại học uy tín của thế giới đối với năng lực khoa học của các đại học. Tiêu chí đánh giá khách quan như đã đề cập cho thấy Đại học Cần Thơ (CTU) là một đại học có năng lực nghiên cứu hàng đầu trong khu vực, Đại học Tân Tạo là một đại học còn rất trẻ nhưng đã có chỉ số nghiên cứu tương đương với CTU, và một thực tế là sản phẩm khoa học của tất cả các đại học thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long chỉ chiếm 4 % tổng sản phẩm khoa học của cả nước trong cùng thời điểm. Trong bài báo, chỉ số PUA (PUA-index) được đề xuất để đánh giá sự tương quan về năng lực nghiên cứu của các đại học.*

**Từ khóa:** *Đồng bằng sông Cửu Long, tạp chí ISI, chỉ số PUA*



## 1. TỔNG QUAN

Theo thông tin nông thôn Việt Nam (NTVN), Đồng bằng sông Cửu Long được xem là vựa lúa lớn nhất của cả nước và là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Dân số của Đồng bằng sông Cửu Long chiếm 19,59% dân số cả nước theo Tổng cục Thống kê Việt Nam (TKVN). Hiện nay khu vực này có tất cả 16 trường đại học theo dữ liệu trên Kênh tuyển sinh (KTS), chiếm 7.1% tổng số các đại học trong cả nước (không kể các đại học mới thành lập nhưng chưa có website chính thức).

Theo nghiên cứu của Boni (2014) và Sedlacek (2013), các đại học đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của mỗi khu vực, không những đào tạo ra nguồn nhân lực cho khu vực mà còn tham gia vào hoạt động quản trị của khu vực này. Chất lượng nguồn nhân lực do các đại học đào tạo phụ thuộc rất nhiều vào năng lực khoa học của các đại học này. Do đó, nghiên cứu sự phát triển của một vùng hay một khu vực thông qua năng lực khoa học của vùng hay khu vực đó là một cách tiếp cận rất đáng quan tâm.

Theo các tiêu chí xếp hạng đại học của các tổ chức uy tín hiện nay (ARWU, QS, THE), tiêu chí về nghiên cứu khoa học chiếm tỉ lệ rất cao. Tổ chức xếp hạng ARWU dành 90% cho nghiên cứu khoa học, trong khi đó 60% các tiêu chí đánh giá của Tổ chức THE thuộc về khoa học công nghệ. Đối với các tiêu chí đánh giá về nghiên cứu khoa học của các Tổ chức xếp hạng đã đề cập, số lượng và chất lượng bài báo khoa học trên các tạp chí ISI hay các bài báo khoa học học ISI chiếm tỉ lệ rất cao.

Bài báo nghiên cứu năng lực khoa học của các đại học thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long thông qua công bố khoa học của các đại học này trên các tạp chí khoa học ISI. Tiêu chí đánh giá khách quan như đã đề cập cho thấy Đại học Cần Thơ (CTU) là một đại học có năng lực nghiên cứu hàng đầu trong khu vực, Đại học Tân Tạo là một đại học còn rất trẻ nhưng đã có chỉ số nghiên cứu tương đương với CTU, và một thực tế là sản phẩm khoa học của tất cả các đại học thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long chỉ chiếm 4% tổng sản phẩm khoa học của cả nước trong cùng thời điểm.

Trước thực tế của việc phân tầng đại học ở Việt Nam, việc nghiên cứu năng lực khoa học theo chuẩn mực quốc tế của các đại học trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long là rất cần thiết. Kết quả là thông tin tham khảo rất quan trọng cho đại học trong khu vực này; các đại học này sẽ phải tự định hướng phát triển thành đại học nghiên cứu hay đại học ứng dụng một khi việc phân tầng đại học được triển khai. Kết quả nghiên cứu cũng là một bước đầu cho việc khảo sát sâu hơn nữa thực trạng nghiên cứu khoa học theo chuẩn mực quốc tế của các đại học thuộc vùng trọng điểm kinh tế phía Nam.

## 2. PHƯƠNG PHÁP

Trong bài báo này, cơ sở dữ liệu các bài báo khoa học ISI được truy xuất từ Cơ sở dữ liệu ISI Web of Knowledge của Mỹ (ISI) trong giai đoạn 05 năm gần nhất 2009 – 2013. Ngày truy xuất là ngày 19/09/2014.

Sau khi đã có số liệu bài báo khoa học ISI của các đại học, tiến hành phân tích để đưa ra được các chỉ số phù hợp có thể so sánh tình hình công bố quốc tế của các trường tại khu vực ĐBSCL, và khả năng công bố quốc tế của khu vực này so với hai thành phố lớn của Việt Nam là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM). Ngoài ra, dựa trên số liệu trên, tiến hành nghiên cứu đóng góp về mặt công bố quốc tế của khu vực ĐBSCL so với cả nước.

Đặc b  
được

Chỉ số  
qua y  
khoa l

3. KẾ

3.1. N

Từ cơ  
khu v

Đồng  
bảng s

Bảng  
2013

STT

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

Đặc biệt, bài báo đưa ra một chỉ số đánh giá được gọi là chỉ số PUA hay PUA-index, được định nghĩa như sau:

$$\text{PUA - index} = \frac{\text{Tổng số bài báo ISI}}{\text{Số tuổi của đại học}}$$

Chỉ số PUA (publications/age) trong bài báo được xét trong giai đoạn 2009 – 2013. Bỏ qua yếu tố phát triển bền vững của các đại học, chỉ số PUA giúp sự so sánh năng lực khoa học giữa các đại học đảm bảo một tính “đều” nhất định.

### 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Năng lực công bố quốc tế ISI của các đại học trong 5 năm 2009-2013

Từ cơ sở dữ liệu ISI Web of Knowledge, số bài báo khoa học ISI của các đại học trong khu vực

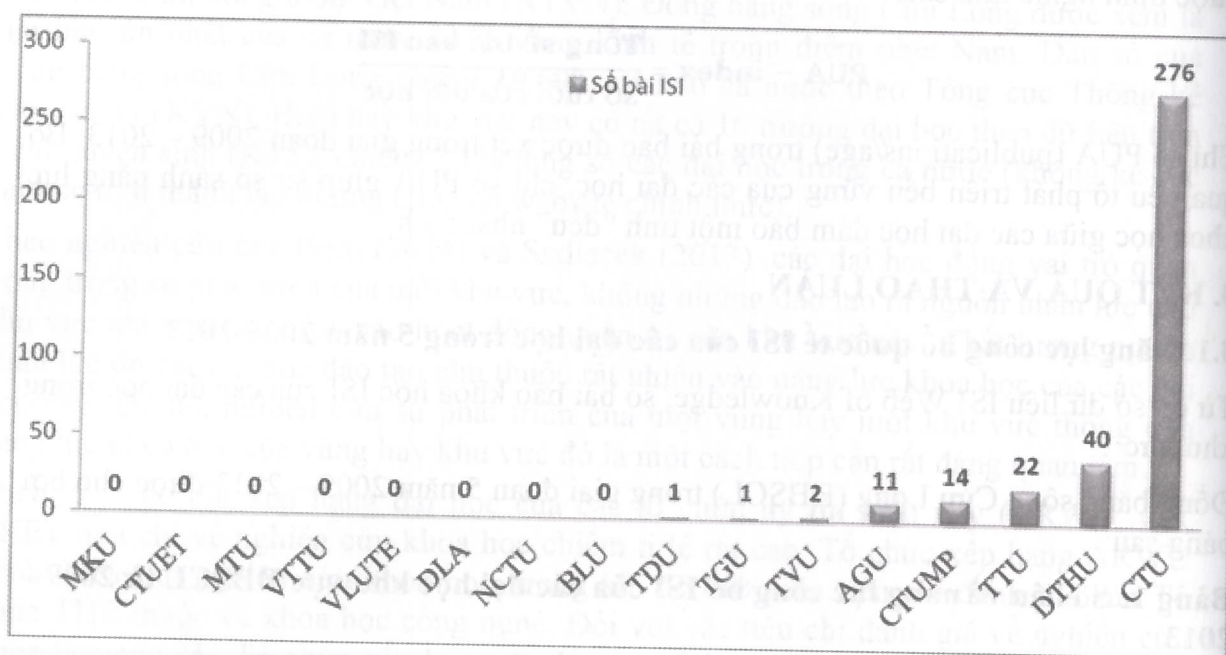
Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) trong giai đoạn 5 năm 2009 – 2013 được cho bởi bảng sau:

**Bảng 1: Số liệu về năng lực công bố ISI của các đại học khu vực ĐBSCL từ 2009 – 2013**

| STT | Tên đại học                          | Tên viết tắt | Số bài báo ISI 2009 - 2013 | Tuổi của đại học | Chỉ số PUA |
|-----|--------------------------------------|--------------|----------------------------|------------------|------------|
| 1   | Đại học Cửu Long                     | MKU          | 0                          | 14               | 0,00       |
| 2   | Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ | CTUET        | 0                          | 1                | 0,00       |
| 3   | Đại học Xây dựng Miền Tây            | MTU          | 0                          | 3                | 0,00       |
| 4   | Đại học Võ Trường Toản               | VTTU         | 0                          | 6                | 0,00       |
| 5   | Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long   | VLUTE        | 0                          | 1                | 0,00       |
| 6   | Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An  | DLA          | 0                          | 7                | 0,00       |
| 7   | Đại học Nam Cần Thơ                  | NCTU         | 0                          | 1                | 0,00       |
| 8   | Đại học Bạc Liêu                     | BLU          | 0                          | 8                | 0,00       |
| 9   | Đại học Tây Đô                       | TDU          | 1                          | 8                | 0,13       |
| 10  | Đại học Tiền Giang                   | TGU          | 1                          | 9                | 0,11       |
| 11  | Đại học Trà Vinh                     | TVU          | 2                          | 8                | 0,25       |
| 12  | Đại học An Giang                     | AGU          | 11                         | 15               | 0,73       |
| 13  | Đại học Y dược Cần Thơ               | CTUMP        | 14                         | 12               | 1,17       |
| 14  | Đại học Tân tạo                      | TTU          | 22                         | 4                | 5,50       |
| 15  | Đại học Đồng Tháp                    | DTHU         | 40                         | 11               | 3,64       |
| 16  | Đại học Cần Thơ                      | CTU          | 276                        | 48               | 5,75       |

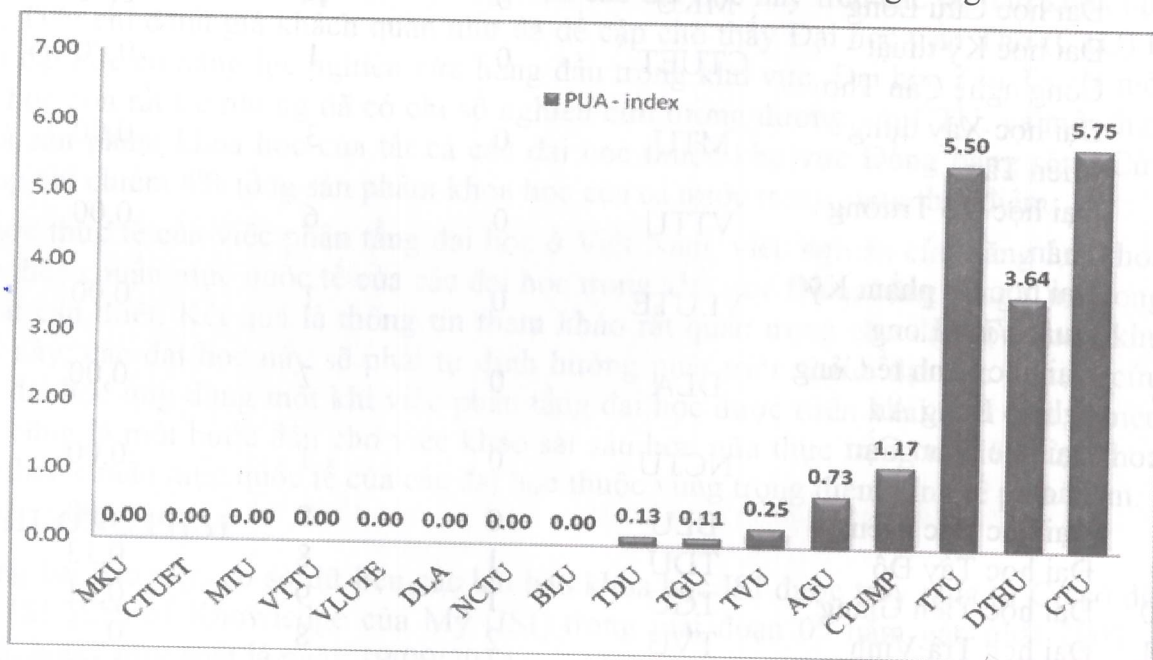


Từ bảng số liệu trên (Bảng 1), chuyển thể qua sơ đồ dạng cột để thấy rõ hơn sự chênh lệch về năng lực công bố ISI giữa các đại học.



Hình 1: Số lượng bài báo ISI của các đại học khu vực ĐBSCL từ năm 2009-2013

Và dưới đây là biểu đồ so sánh chỉ số PUA giữa các đại học trong vùng:



Hình 2: So sánh PUA – index của các đại học khu vực ĐBSCL từ năm 2009-2013

Theo kết quả tra cứu thể hiện trong Bảng 1, Đại học Cần Thơ có số lượng công bố ISI nhiều nhất trong số các trường đại học ở Đồng bằng sông Cửu long, tiếp theo là Đại học Đồng Tháp. Trường Đại học Tân Tạo tuy chỉ mới thành lập được 4 năm nhưng đã công bố được 22 bài ISI. Những trường đại học như Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long, Đại học Nam Cần Thơ không có

ênh  
6  
công bố ISI nào trong suốt thời gian 2009 – 2013, do ba trường này vừa mới thành lập và đi vào hoạt động chưa được một năm. Trong khi đó, những trường đại học khác có tuổi đời từ 3 – 14 tuổi như Đại học Cửu Long (14 tuổi), Đại học Bạc Liêu (8 tuổi), Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An (7 tuổi), Đại học Võ Trường Toản (6 tuổi), Đại học xây dựng Miền Tây (3 tuổi) cũng không có 1 bài báo ISI nào trong thời gian thống kê. Trường đại học Tây Đô (8 tuổi) và Trường Đại học Tiền Giang (9 tuổi) nhưng cũng chỉ có 1 bài ISI.

Điều rất đáng quan tâm là chỉ số PUA cho thấy Trường Đại học Tân Tạo (4 tuổi) gần bằng Trường Đại học Cần Thơ (48 tuổi), đứng thứ 2 là Trường Đại học Đồng Tháp, tiếp đến là Trường Đại học Y dược Cần Thơ.

Qua số liệu thống kê, chúng ta nhận thấy rằng số lượng công bố quốc tế của các đại học ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long không đồng đều mà chỉ phát triển mạnh ở những đại học có định hướng nghiên cứu như Đại học Cần Thơ (276 công trình ISI), Đại học Tân Tạo (22 công trình ISI), Đại học Y Dược Cần Thơ (14 công trình ISI), Đại học Đồng Tháp (40 công trình ISI), những trường còn lại số công trình chỉ dao động từ 01 đến 02 công trình ISI trong 5 năm từ 2009-2013.

Nhìn chung, định hướng nghiên cứu và công bố quốc tế vẫn chưa được chú trọng phát triển mạnh ở khu vực ĐBSCL.

### 3.2. Khả năng công bố ISI của các đại học khu vực ĐBSCL trong giai đoạn 2009-2013 so với các khu vực khác trong cả nước

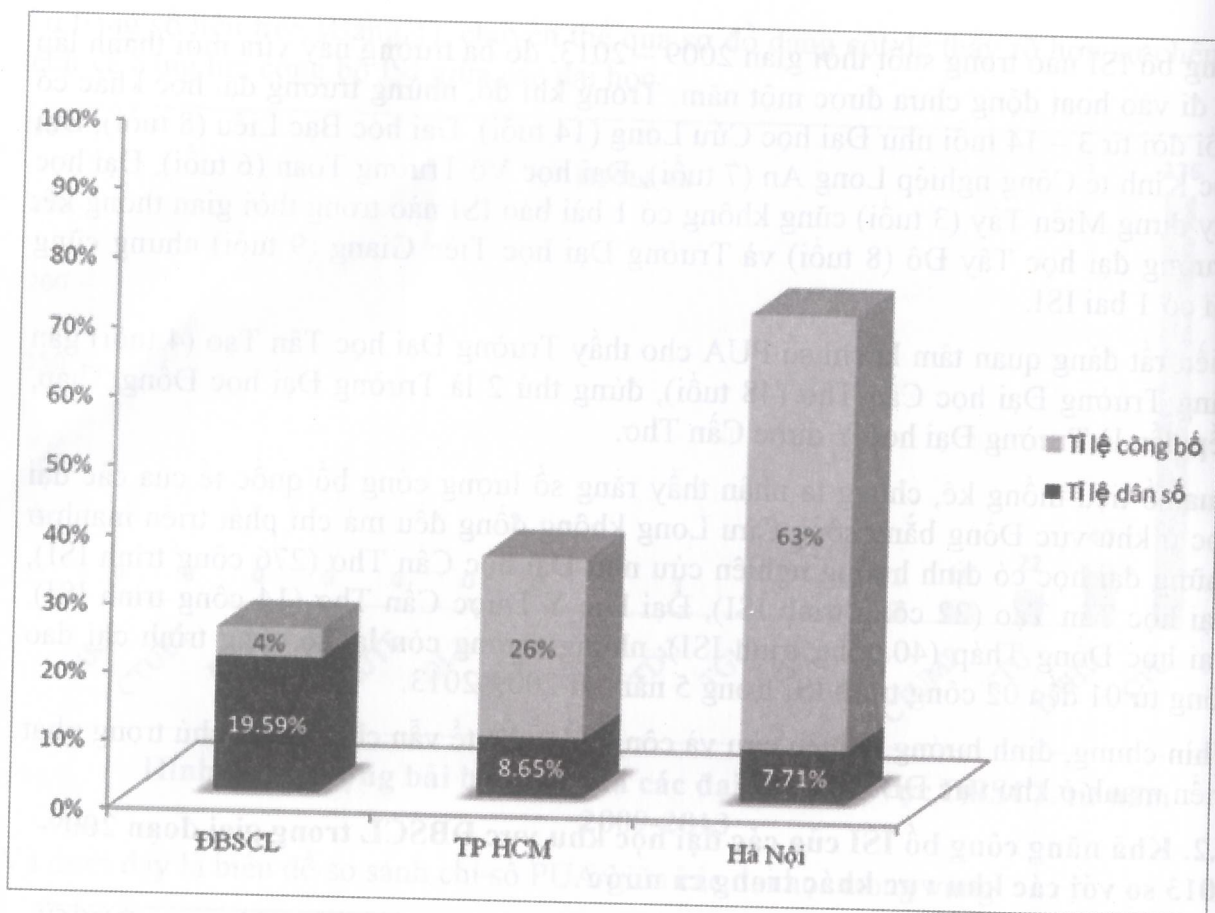
Để có cái nhìn bao quát hơn về năng lực khoa học của các đại học khu vực ĐBSCL, tương quan giữa các đại học trong khu vực này so với các khu vực khác và cả nước được xét đến. Kết quả như sau:

**Bảng 2: Số liệu về tình hình dân số và số lượng công bố của từng khu vực**

| STT | Khu vực | Dân số năm 2012 | Số công bố ISI của các đại học | Tỉ lệ dân số | Tỉ lệ công bố |
|-----|---------|-----------------|--------------------------------|--------------|---------------|
| 1   | ĐBSCL   | 17.390.500      | 367                            | 19,59%       | 4%            |
| 2   | TP.HCM  | 7.681.700       | 2254                           | 8,65%        | 26%           |
| 3   | Hà Nội  | 6.844.100       | 5390                           | 7,71%        | 63%           |
| 4   | Cả nước | 88.772.900      | 8558                           | 100%         | 100%          |

ĐBSCL là vựa lúa lớn nhất cả nước với số dân lên đến 17 triệu người, gấp 2 lần dân số tại 02 thành phố lớn của Việt Nam hiện nay là Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Tuy nhiên, khi so sánh về tỉ lệ công bố (dân số/công bố ISI) của các đại học thuộc khu vực này với các khu vực khác thì chúng ta nhận thấy được một sự khác biệt rất lớn qua các con số, sản phẩm khoa học của tất cả các đại học thuộc khu vực ĐBSCL chỉ chiếm 4% tổng sản phẩm khoa học của cả nước trong cùng thời điểm.





Hình 3: Sự chênh lệch giữa mật độ dân số và số công bố của từng khu vực

#### 4. KẾT LUẬN

Đẩy mạnh năng lực nghiên cứu và đầu tư vào nghiên cứu là mục tiêu cần hướng đến của các đại học thuộc khu vực ĐBSCL. Chính vì thế, các đại học trong khu vực cần tích cực đẩy mạnh nghiên cứu khoa học hoặc hợp tác nghiên cứu; qua đó góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn, hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động dạy và học, bên cạnh đó khả năng công bố sẽ là bằng chứng cụ thể phản ánh rất rõ chất lượng đào tạo của các đại học này. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu có thể giúp các đại học trong khu vực tự xác định vị thế trong các tầng của đại học sẽ được triển khai trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu này là bước khởi động cho sự ra đời của nhóm nghiên cứu về thẩm định khoa học và xếp hạng đại học sẽ được thành lập tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng với sự hỗ trợ về khoa học của các giáo sư của Đại học Quốc gia Đài Loan và Đại học New South Wales của Úc.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Academic Ranking of World Universities. (k.n.). Retrieved from <http://www.shanghairanking.com/>

Boni, A. (2014). Professional education, capabilities and the public good: the role of universities in promoting human development. *Journal of Human Development*



and Capabilities, Vol.15 (2-3), 291-292.  
<http://dx.doi.org/10.1080/19452829.2014.906216>

ISI Web of Knowledge. (k.n.). Retrieved from <http://webofknowledge.com/>

Kênh tuyển sinh. (k.n.). Truy cập từ <http://kenhtuyensinh>

QS World University Rankings. (k.n.). Retrieved from <http://www.topuniversities.com/university-rankings/world-university-rankings>

Sedlacek, S. (2013). The role of universities in fostering sustainable development at the regional level. *Journal Of Cleaner Production*, Vol.48, 74-84.  
<http://dx.doi.org/10.1016/j.jclepro.2013.01.029>

The Times Higher Education World University Rankings. (k.n.). Retrieved from <http://www.timeshighereducation.co.uk/world-university-rankings/>

Tổng cục Thống kê Việt Nam. (k.n.). Truy cập từ [www.gso.gov.vn/](http://www.gso.gov.vn/)

Thông tin Nông thôn Việt Nam. (k.n.). Truy cập từ <http://ptit.edu.vn>

**VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC  
TRONG SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI**



**PGS. TS. VÕ VĂN THẮNG (Chủ biên) –  
ThS. HOÀNG XUÂN QUẢNG - ThS. NGUYỄN THANH HẢI -  
TS. TRẦN VĂN ĐẠT - ThS. LÊ MINH TUẤN LÂM**

Chịu trách nhiệm xuất bản:  
Giám đốc – Tổng biên tập: TS. LÊ QUANG KHÔI  
Phụ trách bản thảo: Đặng Ngọc Phan  
Trình bày – bìa: Khánh Hà – Anh Thư

**NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP**

167/6 - Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: (04) 38523887 – 38521940 Fax: (04) 35760748.

E-mail: [nxbnn@yahoo.com.vn](mailto:nxbnn@yahoo.com.vn)

Website: [nxbnongnghiep.com.vn](http://nxbnongnghiep.com.vn)

**CHI NHÁNH NXB NÔNG NGHIỆP**

58 Nguyễn Bình Khiêm Q.1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 38299521 – 38297157 Fax: (08) 39101036

E-mail: [cnnxbnn@yahoo.com.vn](mailto:cnnxbnn@yahoo.com.vn)



63 - 630  
NN - 2014 30/141-2014

VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC  
TRONG SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI  
ISBN: 978-604-60-1837-3



8 935217 213191

Giá: 64.500đ